| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUÂN LỘC**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **29**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 3 - 2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Thị Sương

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng

2. Bà Trần Thị Kim Tân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 543/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*2. Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Q trình bày: Ông và bà Nguyễn Kim P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống ông bà không có hạnh phúc, mà thường nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng không thống nhất trong việc làm ăn nên thường xảy ra cãi vã, gây gổ, không tôn trọng lẫn nhau. Từ ngày 01/11/2018 đến nay vợ chồng không còn chung sống với

nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay ông không còn tình cảm gì với bà P nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Gia B1, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Thế B2, sinh ngày 22/9/2018. Từ khi ly thân thì các con sinh sống cùng với bà P. Nay ông đồng ý giao 02 con chung cho bà P nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho 02 con chung (mỗi cháu 1.500.000đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Kim P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà P vẫn vắng mặt không có lý do; Bà P cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Q.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Ngọc Q được ly hôn với bà Nguyễn Kim P; giao 02 con chung tên Nguyễn Gia B1, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Thế B2, sinh ngày 22/9/2018 cho bà P nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc Q về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đồng/01 tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Kim P tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Ông Q cho rằng sau khi kết hôn, ông bà chung sống không có hạnh phúc, mà thường nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng không thống nhất trong việc làm ăn nên thường xảy ra cãi vã, gây gổ, không tôn trọng lẫn nhau. Từ ngày 01/11/2018 đến nay, ông bà không còn chung sống với nhau, mỗi người có

cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay ông không còn tình cảm gì với bà P nên yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập bà P để làm việc, nhưng bà P đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy bà P bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với ông Q. Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: bà Nguyễn Kim P đang sinh sống tại ấp Trung Tín, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cùng 02 con. Bà P và ông Q không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Như vậy, lời khai của ông Q về việc vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến ly thân từ năm 2018 là có cơ sở.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, bà P và ông Q đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông Q đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Gia B1, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Thế B2, sinh ngày 22/9/2018 cho bà Nguyễn Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Gia B1 có nguyện vọng ở với mẹ; mặt khác, từ trước đến nay cả 02 con chung đều sinh sống cùng bà P, do bà P chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao Nguyễn Gia B1 và Nguyễn Thế B2 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) (1.500.000đồng/01 cháu) cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ghi nhận.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Ông Q trình bày không có tài sản chung, nợ chung; bà P không có lời khai, không có văn bản yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Án phí: Ông Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Q.

1. Chấp nhận cho ông Nguyễn Ngọc Q được ly hôn với bà Nguyễn Kim P.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 036/2008 ngày 21/3/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Kim P không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B1, sinh ngày 10/4/2009 và cháu Nguyễn Thế B2, sinh ngày 22/9/2018 cho bà Nguyễn Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Ngọc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia B1 mỗi tháng 1.500.000đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng),* cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thế B2 mỗi tháng 1.500.000đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng),* cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Ngọc Q được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Kim P có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc Q phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0006811 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Sương**